

Bản án số: 30/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 23-6-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà H Hương T

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 224/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1992; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Xóm HT, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1986; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm L, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2022, bản tự khai ngày 07/7/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày: Chị và anh Ngô Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2012 tại UBND xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An; kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chúng sống với nhau một thời gian tương đối

hạnh phúc nhưng đến tháng 11/2019 thì mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của hai người không hợp, anh H chơi bời, không tu chí làm ăn, thường xuyên xúc phạm và đánh đập chị. Hai người đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh H nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Văn L, sinh ngày 26/3/2011 và Ngô Thị L, sinh ngày 07/3/2018; hiện 02 con đang ở với chị. Ly hôn chị xin được nuôi 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, nên chị không trực tiếp đến tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để tham gia phiên tòa được nên chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; bản sao các tài liệu khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Ngô Văn H nhưng anh H cũng không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại Ban Công an xã và UBND xã QC:

Anh Ngô Văn H hiện có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm L, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trên hệ thống không thể hiện việc anh H đăng ký tạm trú, tạm vắng ở địa phương nào. Hiện anh Ngô Văn H không có mặt tại địa phương, ở đâu, đi đâu và làm gì không rõ thông tin, địa chỉ cụ thể. Chị T và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã QC vào ngày 12/9/2012, kết hôn tự nguyện. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì UBND xã không rõ nguyên nhân, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị T và anh H có 02 con chung là Ngô Văn L, sinh ngày 26/3/2011 và Ngô Thị L, sinh ngày: 07/3/2018. Hiện 02 con đang ở cùng chị T tại nhà nhà bố mẹ đẻ của chị T ở xóm HT, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Chị T và anh H đều là lao động tự do nên về điều kiện nuôi con đều như nhau, còn việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết

vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Văn H; chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị T và đề nghị giao 02 con chung là Ngô Văn L, sinh ngày 26/3/2011 và Ngô Thị L, sinh ngày: 07/3/2018 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng; không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu; Về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Ngô Văn H, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh H có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xóm L, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chị T đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu và chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; bản sao các tài liệu khởi kiện; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Ngô Văn H; Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt; việc tổng đạt các văn bản đúng quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Ngô Văn H có đăng ký kết hôn ngày 12/9/2012 tại UBND xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp dẫn đến thường xuyên xúc phạm nhau. Hai người sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Từ khi sống ly thân cho đến nay, chị T và anh H đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chị T xin ly hôn, anh H không có mặt tại phiên tòa nhưng đã được tổng đạt hợp lệ cho người thân các văn bản tố tụng nhưng anh H không có ý kiến gì; thể hiện việc bỏ mặc, không chấp hành các quy định báo gọi theo trình tự tố tụng của Tòa

án, không quan tâm gì tới tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân, cả hai đều không có biện pháp để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T nhất quyết yêu cầu được ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh H.

[3] Về con: Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 chung là Ngô Văn L, sinh ngày 26/3/2011 và Ngô Thị L, sinh ngày 07/3/2018. Từ khi ly thân cho đến nay, các con chung do chị T nuôi dưỡng, đảm bảo tốt về mọi mặt; anh H thường xuyên vắng mặt tại địa phương và không quan tâm đến con; mặt khác các con đều có nguyện vọng được ở với chị T. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận nguyện vọng của chị T là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về tài sản: Chị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét; anh H vắng mặt nên không có yêu cầu. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1 Cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Ngô Văn H.

2.2 Về con chung: Giao 02 con chung Ngô Văn L, sinh ngày 26/3/2011 và Ngô Thị L, sinh ngày 07/3/2018 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Văn H do chị T không yêu cầu.

Anh Ngô Văn H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Vũ Thị T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0007921 ngày 05/7/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

5. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QC (nơi ĐKKH 2012);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà